

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

a. Giới thiệu về dự toán

Tên dự toán: Mua sắm 03 xe ô tô con bằng nguồn ngân sách nhà nước.

Chủ đầu tư/Bên mời thầu: Cục Xe máy-Vận tải/TCHCKT.

Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách Nhà nước.

Địa điểm thực hiện: Thành phố Hà Nội.

b. Giới thiệu về gói thầu

Tên gói thầu: Mua sắm 03 xe ô tô con.

Nguồn vốn thực hiện gói thầu: Ngân sách Nhà nước.

Hình thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.

Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/năm 2026.

Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

Thời gian thực hiện gói thầu: Trong vòng 50 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Địa điểm thực hiện gói thầu: Khu vực Thành phố Hà Nội.

Phạm vi công việc của gói thầu: Mua sắm 03 xe ô tô con theo nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a. Yêu cầu kỹ thuật chung

- Toàn bộ hàng hóa cung cấp cho gói thầu phải đảm bảo tính đồng bộ và mới 100% chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu, trừ trường hợp có quy định cụ thể khác trong hợp đồng.

- Việc vận chuyển đến địa điểm cung cấp phải đảm bảo an toàn tuyệt đối và tuân thủ các quy định của nhà sản xuất.

- Hàng hóa trước khi bàn giao đưa vào sử dụng phải thực hiện các kiểm tra, thử nghiệm như mô tả tại Mục 3 chương này.

- Phải đảm bảo bố trí đủ nhân sự có đầy đủ kỹ năng, chuyên môn, kinh nghiệm thực hiện cung cấp hàng hóa an toàn.

- Nghiệm thu, bàn giao:

+ Công việc cung cấp hàng hóa chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hóa.

+ Thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo quy định của BQP.

- Yêu cầu về bảo hành:

+ Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo hành miễn phí bắt đầu từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hóa đưa vào sử dụng.

+ Thời gian bảo hành đối với xe ô tô theo tiêu chuẩn thời gian bảo hành của nhà sản xuất nhưng đảm bảo không ít hơn 36 tháng hoặc 100.000 km tùy điều kiện nào đến trước.

+ Địa điểm bảo hành: Tại các trung tâm bảo hành, đại lý, xưởng dịch vụ được ủy quyền của nhà sản xuất trên toàn quốc.

+ Nhân sự thực hiện nghĩa vụ bảo hành: Nhà thầu phải bố trí đủ nhân sự có đầy đủ năng lực hành vi nhân sự theo quy định của pháp luật, chuyên môn cao về hàng hóa của gói thầu, có ý thức và trách nhiệm để đảm nhiệm việc bảo hành hàng hóa. Trong trường hợp cần thiết, nhà thầu phải mời chuyên gia của nhà sản xuất (hoặc nhà phân phối) để thực hiện nghĩa vụ bảo hành đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

+ Thời hạn thực hiện nghĩa vụ bảo hành: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo hành.

+ Hết thời gian bảo hành, nhà thầu phải cung cấp các dịch vụ hỗ trợ như: Bảo trì, bảo dưỡng; cung cấp các vật tư, phụ tùng thay thế; khắc phục, xử lý các vấn đề nghiêm trọng trong toàn bộ quá trình sử dụng hàng hóa nếu được Chủ đầu tư yêu cầu.

- Chỉ dẫn về chào giá:

+ Giá trị hàng hóa là giá CIF Cảng Việt Nam (đã bao gồm thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, không bao gồm thuế VAT đối với hàng hóa nhập khẩu).

+ Các chi phí cho những dịch vụ liên quan thực hiện trong nước (như chi phí tiếp nhận tại Cảng; bảo hiểm, vận chuyển nội địa, chi phí ngân hàng, lợi nhuận,...) đã bao gồm thuế VAT.

(Lý do: Hàng hóa nhập khẩu phục vụ nhiệm vụ an ninh, quốc phòng thuộc đối tượng được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại Điều 16, Luật Thuế Xuất khẩu, nhập khẩu và thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Điều 5, Luật Thuế giá trị gia tăng)

b. Yêu cầu về nguồn gốc xuất xứ và chất lượng của hàng hóa:

- Hàng hóa cung cấp cho gói thầu phải có ký hiệu, nhãn mác, xuất xứ rõ ràng; phải ghi rõ tính năng, thông số kỹ thuật, phải đảm bảo mới 100% và được sản xuất không trước năm 2025.

- Đối với hàng hóa nhập khẩu: Nhà thầu phải bàn giao cho chủ đầu tư: Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa CO, giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (hoặc các tài liệu chứng minh tương đương), giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu ngay trước khi nghiệm thu.

- Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Nhà thầu phải bàn giao cho chủ đầu tư: Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng, giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn và bảo vệ môi trường xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trước khi nghiệm thu.

c. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

Các yêu cầu kỹ thuật tại bảng sau là mức yêu cầu chung. Hàng hóa phải đáp ứng hoặc “tương đương”. Hàng hoá “tương đương” có nghĩa là hàng hoá có các thông số kỹ thuật hoặc khả năng, tính năng hoạt động, vận hành, độ bền sử dụng... tương đương với của hàng hoá được mô tả trong bảng. Ngoài ra, không hạn chế các tính năng, thông số kỹ thuật được liệt kê tại bảng mà khuyến khích nhà thầu cung cấp hàng hóa có tính năng và các thông số kỹ thuật tốt hơn nhưng phải đảm bảo tính đồng bộ, thẩm mỹ, tương thích, hiện đại về công nghệ và khả năng vận hành theo yêu cầu của E-HSMT.

Trường hợp hàng hóa nhà thầu cung cấp có thêm các tính năng, thông số kỹ thuật ngoài danh mục thông số kỹ thuật yêu cầu của E-HSMT, thì nhà thầu phải nhóm riêng và ghi tóm tắt các thông số kỹ thuật đó trong phần mô tả hàng hóa để thuận lợi cho công tác so sánh, đánh giá E-HSĐT (có thể để cùng ô, bảng khi mô tả hàng hóa như bảng yêu cầu của E-HSMT hoặc tách thành bảng riêng).

Yêu cầu kỹ thuật chi tiết của xe ô tô:

TT	Danh mục thông số	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật
I	KÍCH THƯỚC VÀ TRỌNG LƯỢNG		
1	Kích thước tổng thể (D x R x C)	mm	5 145 x 1 980 x 1 890 (±50)
2	Chiều dài cơ sở	mm	2 850
3	Chiều rộng cơ sở (Trước/sau) (mm)	mm	1 665/1 670
4	Trọng lượng toàn tải	kg	3 230 ± 5%
II	ĐỘNG CƠ		
1	Loại động cơ		V6, tăng áp kép
2	Tiêu chuẩn khí thải		Euro 4 trở lên
3	Nhiên liệu		Xăng
4	Dung tích xy lanh	cc	3 445
5	Công suất tối đa, không nhỏ hơn	kW	305
6	Mô men xoắn tối đa, không nhỏ hơn	Nm	650
7	Dung tích bình nhiên liệu	lít	110

TT	Danh mục thông số	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật
III	HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG, HỆ THỐNG TREO, LÁI, PHANH		
1	Hệ thống truyền động		4 bánh toàn thời gian
2	Hộp số		Tự động, 10 cấp
3	Hệ thống treo		Treo biến thiên thích ứng (AVS)
4	Vành & lốp xe		
-	Loại vành		Mâm hợp kim 20 inch
-	Kích thước lốp		265/55R20
5	Hệ thống lái		Thủy lực biến thiên theo tốc độ & Bộ chấp hành hệ thống lái
6	Phanh		
-	Trước		Đĩa thông gió
-	Sau		Đĩa
-	Phanh tay điện tử		Có
IV	NGOẠI THẤT		
1	Cụm đèn trước		
-	Đèn chiếu xa		LED thích ứng tự động, có chức năng tự cân bằng góc chiếu
-	Đèn chiếu sáng ban ngày		LED
2	Cụm đèn sau		LED
3	Đèn sương mù		
-	Trước		LED
-	Sau		LED
4	Gương chiếu hậu ngoài		
-	Chức năng điều chỉnh điện		Có
-	Chức năng gập điện		Có
5	Thanh giá nóc		Có
6	Màu sơn		Đen
V	NỘI THẤT		

TT	Danh mục thông số	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật
1	Vô lăng đa chức năng bọc da và ốp gỗ		Có
2,1	Ghế trước		
-	Điều chỉnh ghế lái		Chỉnh điện, thông gió
-	Điều chỉnh ghế hành khách		Chỉnh điện, thông gió
-	Bộ nhớ vị trí		Có
-	Màn hình giải trí sau tựa đầu		Có
2,2	Ghế sau		
-	Hàng ghế thứ hai		Thông gió, sưởi ghế
-	Hàng ghế thứ ba		ngà/gập điện
3	Cửa sổ trời		Có
4	Hệ thống âm thanh		
-	Màn hình giải trí trung tâm		Cảm ứng
-	Số loa		14
-	Cổng kết nối USB		Có
-	Kết nối Bluetooth		Có
5	Hệ thống điều hòa		Tự động 4 vùng độc lập
6	Hộp làm lạnh		Có
7	Cửa hậu điều khiển điện		Có
8	Kính cánh cửa chỉnh điện		Có
9	Nút bấm khởi động/dừng động cơ		Có
10	Khởi động động cơ từ xa		Có
11	Điều chỉnh chiều cao gầm xe		Có
VI	TRANG BỊ AN TOÀN		
1	Hệ thống chống bó cứng phanh ABS		Có
2	Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp		Có
3	Hệ thống hỗ trợ theo dõi làn đường		Có
4	Hệ thống cảnh báo chuyển làn đường		Có
5	Hệ thống cảnh báo va chạm và hỗ trợ phanh khẩn cấp		Có

TT	Danh mục thông số	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật
6	Hệ thống cảnh báo điểm mù		Có
7	Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau		Có
8	Hệ thống camera 360 độ		Có
9	Camera lùi		Có
10	Cảm biến đỗ xe trước và sau		Có
11	Hệ thống rửa đèn pha		Có
12	Túi khí		
-	Túi khí người lái & hành khách phía trước		Có
-	Túi khí rèm		Có
-	Túi khí đầu gối người lái và hành khách		Có

Mục 2. Bản vẽ

Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

1. Kiểm tra và thử nghiệm phục vụ công tác nghiệm thu:

1.1. Yêu cầu chung kiểm tra, thử nghiệm phục vụ công tác nghiệm thu

- Hàng hóa phải được kiểm tra, thử nghiệm theo quy trình kiểm tra, thử nghiệm của nhà sản xuất, tiêu chuẩn về nghiệm thu tương ứng của Bộ Quốc phòng.

- Các kiểm tra và thử nghiệm gồm:

+ Kiểm tra trước khi giao hàng.

+ Kiểm tra sau khi giao hàng.

+ Kiểm tra vận hành.

+ Và các kiểm tra thử nghiệm khác theo yêu cầu của nhà sản xuất.

- Số lượng, trình tự, quy trình kiểm tra, thử nghiệm đối với hàng hóa, thiết bị phải được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật về kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa. Ngoài ra còn phải thực hiện theo các quy định của nhà sản xuất và các cơ quan quản lý liên quan.

- Nếu hàng hóa không đạt yêu cầu như trong E-HSMT đã yêu cầu thì Chủ đầu tư có quyền từ chối nghiệm thu. Và Nhà thầu phải có biện pháp thay thế hàng hóa khác đảm bảo hàng hóa đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và phải được Chủ đầu tư chấp nhận. Nếu không đáp ứng được thì Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về

những thiệt hại do bên mình gây ra.

1.2. Cách thức kiểm tra, thử nghiệm

- Kiểm tra chủng loại, số lượng, phụ kiện đồng bộ kèm theo, nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ, catalogue hàng hóa theo quy định tại HSMT.

- Kiểm tra, thử nghiệm về tính năng, thông số kỹ thuật.

- Kiểm tra tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa gồm:

+ Hóa đơn bán hàng theo đúng quy định của Bộ Tài chính;

+ Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ hàng hóa (C/O); Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa CQ (hoặc các tài liệu chứng minh tương đương); Tờ khai hải quan, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô nhập khẩu (đối với hàng hóa nhập khẩu)...;

+ Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe sản xuất, lắp ráp (đối với hàng hóa sản xuất, lắp ráp tại Việt Nam), ...;

+ Phiếu bảo hành hàng hóa hoặc các thông tin Chủ đầu tư có thể tra cứu trực tuyến cấu hình và thời hạn bảo hành trên Website của hãng sản xuất (nếu có);

+ Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì (nếu có).

- Kiểm tra xác định các thông số của hàng hóa (nếu có):

+ Trình tự, quy trình, thủ tục thực hiện theo các tiêu chuẩn hiện hành hoặc theo quy định của nhà sản xuất.

+ Công tác an toàn khi thực hiện kiểm tra xác định các thông số của hàng hóa: Tuyệt đối tuân thủ theo quy định về an toàn.

+ Cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu: Trường hợp phát hiện hàng hóa không đúng chất lượng, Chủ đầu tư có quyền không nghiệm thu và nhà thầu phải thực hiện việc thay thế chậm nhất trong vòng 05 ngày làm việc thời nhà thầu phải chịu mọi phí tổn cho việc thay thế, sửa chữa các sai sót phát sinh.